

VIỆT NHẬT THÔNG THU' - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN TRAO ĐỔI

NGUYỄN VĂN CƯƠNG*

Tóm tắt: Công trình *Việt Nhật thông thư - Các bức quốc thư bang giao giữa chính quyền Đàng Trong với Nhật Bản thế kỷ XVI - XVII* do NXB. Hà Nội ấn hành năm 2022 được Võ Vinh Quang (VVQ) sưu tầm, phiên dịch, chú thích làm tư liệu phục vụ cho đề tài *Lịch sử Việt Nam*, Tập 11 (Đàng Trong 1558 - 1771), mã số KHXH-LSVN.11/14-18 do Đỗ Bang làm chủ nhiệm và Hội Khoa học lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế là cơ quan chủ trì đề tài. Đáng tiếc là số tư liệu quý hiếm này, trong quá trình biên dịch lại mắc phải rất nhiều lỗi. Để rộng đường dư luận, sau đây chúng tôi xin dẫn ra một số lỗi ở cuốn sách để bạn đọc tham khảo.

Từ khóa: *Việt Nhật thông thư*, lịch sử Việt Nam, dịch thuật, nhiều lỗi.

Abstract: The book *Viet-Nhat Thong Thu - Diplomatic Letters between the Dang Trong government and Japan in the 16th - 17th centuries* published by Hanoi Publisher in 2022 was collected, translated, and annotated by Vo Vinh Quang (VVQ) as a reference for the topic series *History of Vietnam*, volume 11 (Dang Trong 1558 - 1771), code KHXH-LSVN.11/14-18 chaired by Do Bang, and the Historical Science Association of Thua Thien Hue province is the agency in charge of the topic. Unfortunately, such a rare document, used to serve the topic of Vietnamese History from 1558 to 1771, widely published in and outside the country as reference and learning materials for millions of Vietnamese and foreigners who want to research and learn about our country's history, has many errors in personal judgment as well as translation. That's why we would like to point out some errors in this book.

Keywords: *Viet Nhat Thong Thu*, Vietnamese History, many errors, translation

1. Việt Nhật thông thư - Tư liệu quý về bang giao giữa chính quyền chúa Nguyễn với Mạc phủ Nhật Bản giai đoạn (1570 - 1613)

Trong lịch sử quan hệ ngoại giao của nước ta với Nhật Bản, có rất nhiều thư tín qua lại giữa hai nước được phía Nhật lưu trữ. Những bức quốc thư này có thể là bản gốc, bản chép tay hay khắc in lại, đặc biệt là những trao đổi giữa chúa Nguyễn ở Đàng Trong và chính quyền Mạc phủ ở Nhật trong thế kỷ thứ XVI, XVII như lời

giới thiệu sách *Việt Nhật thông thư - Các bức quốc thư bang giao giữa chính quyền Đàng Trong với Nhật Bản thế kỷ XVI - XVII* (NXB. Hà Nội, 2022) của Đỗ Bang thì *Việt - Nhật thông thư* là một phần của *Ngoại phiên thông thư* được lưu trữ tại Nhật Bản. Đó là các quốc thư bang giao giữa chúa Nguyễn ở Đàng Trong và Mạc phủ Nhật Bản trong thế kỷ XVI - XVII được Võ Vinh Quang (VVQ) sưu tầm,

* Trung tâm Văn hóa, Thông tin & Thể thao quận Thuận Hóa, thành phố Huế

phiên dịch, chú thích làm tư liệu phục vụ cho đề tài *Lịch sử Việt Nam*, Tập 11 (Đàng Trong 1558 - 1771), mã số KHXH LSVN. 11/14-18 của bộ *Lịch sử Việt Nam* do Đỗ Bang làm chủ nhiệm và Hội Khoa học lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế là cơ quan chủ trì đề tài. Và cũng theo Đỗ Bang thì “Đây là nguồn tư liệu đặc biệt quý hiếm, thể hiện sự chủ động mở cửa bang giao giữa chính quyền chúa Nguyễn với Mạc phủ Nhật Bản ngay từ lúc chúa Nguyễn Hoàng quản lý vùng đất Thuận - Quảng (1570 - 1613) do Võ Vinh Quang sưu tầm đầy đủ nhất và chú thích chuẩn xác, được nhà nghiên cứu Phan Đăng thẩm định, nên Chủ nhiệm đề tài cho xuất bản, công bố rộng rãi để học giới trong và ngoài nước có điều kiện tham khảo”.

Quả thực đây đúng là những tư liệu đặc biệt quý hiếm, tuy phần lớn chỉ là những bản chép lại, nhưng qua những nội dung đó cũng cho chúng ta thấy được sự cởi mở, thân thiện giữa chính quyền hai quốc gia với nhau cũng như vấn đề giao thương và đối đãi của quốc gia sở tại với các thương nhân nước ngoài. Đối với những nhà nghiên cứu lịch sử ngoại giao và thương mại thì những bức quốc thư rất đáng để tham khảo. Những ai có biết chút ít chữ Hán có thể đọc trực tiếp ngay phần nguyên văn đã được các tác giả in kèm theo bản dịch, còn không thì tìm hiểu các sự kiện dựa vào bản dịch của Võ Vinh Quang.

Đáng tiếc là số tư liệu quý hiếm như thế, lại được sử dụng để phục vụ cho đề tài *Lịch sử Việt Nam giai đoạn 1558 - 1771*, công bố rộng rãi trong và ngoài nước làm tư liệu tham khảo, học tập cho hàng triệu người Việt Nam cũng như

nước ngoài muốn nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử nước ta lại mắc phải nhiều lỗi về nhận định cá nhân cũng như dịch thuật.

Để rộng đường dư luận, sau đây chúng tôi xin dẫn ra một số lỗi ở cuốn sách này. Trong đó, một số lỗi về mặt học thuật thuần túy chứ không ảnh hưởng đến nội dung, nhưng cũng có đôi chỗ lỗi nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tinh thần cũng như nội dung của một bức thư ngoại giao.

2. Một số lỗi của cuốn *Việt Nhật thông thư* do Võ Vinh Quang sưu tầm, phiên dịch, chú thích

+ Trang 13, 14, 15. Bức số 1: *An Nam quốc Phó Đô đường Phúc Nghĩa hầu thư* 安南國副都堂福義侯書 (Ngày 21 tháng 3 niên hiệu Quang Hưng thứ 14 [1591]. Nguyên văn (tr.13) như sau: ...為信國王如好本國奇物仍遣隆巖將好劍貳柄好甲衣壹領就與阮得買奇物寄回國王以通兩國往來交信之義茲書. VVQ phiên/dịch: “...Vi tín quốc vương như hiếu bản quốc ký vật,/ nhưng khiến Long Nham tương hảo kiểm nhị binh/ hảo giáp y nhất lĩnh/ tựu dữ Nguyễn đắc mãi kỳ vật ký hồi./ Quốc vương dĩ thông lưỡng quốc vãng lai giao tín chi nghĩa./ Tư thư./ (Nếu như Quốc vương yêu thích vật dụng nước tôi gửi, thì lại sai Ryugan đem tặng hai cây kiếm tốt, một chiếc áo giáp tốt, cho gửi cùng [người họ] Nguyễn đã mua được các vật dụng quý gửi nước [tôi]. Ấy là nghĩa giao tín, trao đổi qua lại giữa hai nước đã được Quốc vương thông duyệt vậy. Nay thư!). Nhận xét 1: Đoạn này, VVQ ngắt câu:... đắc mãi kỳ vật ký hồi./ Quốc vương dĩ thông lưỡng quốc.... chữ “ký hồi” (gửi về) bị tách khỏi ngữ cảnh nhân

vật “Quốc vương” làm mất ý nghĩa cả đoạn vốn nối liền là “gửi về cho Quốc vương”, khiến đoạn dịch VVQ bị tối nghĩa, khó hiểu, rối. Hơn nữa, “[người họ] Nguyễn” theo cách dịch của VVQ khiến người đọc hiểu là người được (nước ta) sai phái đi Nhật sau khi “mua được các vật dụng quý gửi nước [tôi]”. Cách dịch của VVQ cũng có thể khiến người đọc ngộ nhận hiểu theo một chiều hướng khác là, “[người họ] Nguyễn” này “mua được các vật dụng quý” [ở Nhật] rồi “gửi lại nước tôi” [tức gửi về Đại Việt]. Theo bản dịch VVQ, chúng tôi tự hỏi danh xưng “nước [tôi]” ở đây là ai? Quốc vương Nhật Bản? hay tác giả bức thư? Nhận xét 2: “[người họ] Nguyễn” được VVQ đề cập trong bản dịch [của mình] không phải chỉ một nhân vật khác. Theo chúng tôi “họ Nguyễn” chính là chỉ “Phúc Nghĩa hầu” - tác giả bức thư, mà theo Trần Mạnh Cường trên bài báo “Chuyện về bức thư ngoại giao gửi quốc vương Nhật Bản từ hơn 400 năm trước”¹ đăng trên *Báo Công an Nhân dân online* vào 17/09/2015 thì chính là Nguyễn Cảnh Đoan. Con trai thứ 8 của Thái phó Nguyễn Cảnh Hoan ở Thanh Chương, Nghệ An. Chúng tôi phiên/ ngắt câu/ dịch: “... *Vi tin quốc vương như hiếu bản quốc ký vật./ nhưng khiến Long Nham tương hảo kiếm nhị binh/ hảo giáp y nhất lĩnh/ tự dữ Nguyễn đắc mãi kỳ vật ký hồi Quốc vương./ dĩ thông lưỡng quốc vãng lai giao tín chi nghĩa./ Tư thư....* (Vi tin rằng Quốc vương thích vật lạ của nước tôi, nên bèn nhờ Long Nham (Ryugan) đem 02 cây kiếm tốt cùng 01 chiếc áo giáp và Nguyễn tôi² cũng mua được những vật lạ

gởi lại cho Quốc vương, để giữ cái nghĩa tin cậy qua lại giữa 2 nước. Nay thư)”. Đây là bức thư Nguyễn Cảnh Đoan gửi Quốc vương Nhật Bản trần thuật về việc (bản thân) đã mua và gửi quà biếu gồm 02 cây kiếm tốt, 01 chiếc áo giáp cùng những vật lạ tặng cho phía Nhật Bản và nhờ Long Nham (một người Nhật) đem về nước.

+ Trang 38, 39, 40. Bức số 7: *Thần quân phục từ An Nam quốc Đại Đô thống Thụy Quốc công* 神君復賜安南國大都統瑞國公 (Ngày 5 tháng 10 niên hiệu Khánh Trường thứ 8 [1603]). Nguyên văn đoạn sau: 渡海商人請寡人曰異日來敝邦之時于海濱于島嶼到府縣村邑任船主心可寄寓之大望. VVQ phiên/dịch (tr.39): “*Độ hải thương nhân thỉnh quả nhân viết di, /"viết" lai [曰異曰來] tộ bang chi thời, /vu hải tân vu đảo tự. /Đảo phủ huyện thôn áp./ nhậm [VVQ gõ lại nguyên văn, phiên âm thiếu chữ “thuyền”] chủ tâm khả ký ngụ chi đại vọng./* (Những thương nhân đi biển thỉnh cầu quả nhân điều riêng rằng: về sau, khi có [người của tộ bang] từ ở ngoài biển, ở các đảo đến các phủ huyện thôn áp [nước ngoài] thì lĩnh nhân tâm lòng gửi gắm của chủ xứ với sự kỳ vọng lớn lao)”. Nhận xét: VVQ đọc chữ “nhật 日” (nghĩa là ngày) thành nhầm ra “viết 曰” (nói ra) dẫn đến phiên âm, ngắt câu sai và kết quả là bản dịch “không khớp” nguyên văn chữ Hán. Thứ hai do đọc thiếu chữ “thuyền 船” trong cặp từ “thuyền chủ 船主” nên VVQ dịch thành “... thì lĩnh nhân tâm lòng gửi gắm của chủ xứ với sự kỳ vọng lớn lao”, chúng tôi nhận xét đoạn này VVQ dịch lại khá sáo rỗng, khi đọc sang Việt ngữ để chuyển tải cho độc giả hiểu ý nghĩa đoạn thư. Theo

thiên ý của chúng tôi, xét về nguyên tắc ngoại giao, chúa Nguyễn không thể nào gọi thương nhân, thương gia, sứ thần Nhật Bản là [người của tề bang] như “cách dịch” của VVQ được; như thế là mang tính “phỉ báng”, “hạ thấp” người nước ngoài, bất kể bạn hay thù, trái ngược với tinh thần và tính hiếu khách, không khí cởi mở của vua tôi xứ Đàng Trong thời bấy giờ. Nếu có trong văn phong thì nên là “quý bang”. Theo *Từ điển Trần Văn Chánh*³: tề bang 敝邦, chữ “tề 敝” mang hàm nghĩa tiếng nhũn nhận dùng để chỉ những cái của mình, tức chúa Nguyễn tự xưng với thương nhân Nhật là [đất nước hèn mọn của chúng tôi] chứ không phải gắn mác “tề bang” cho người Nhật. Chúng tôi phiên âm lại: *Độ hải thương nhân thỉnh quả nhân viết "dị nhật" lai tề bang chi thì*; theo chúng tôi đọc đúng là “*Dị nhật 異日*” nghĩa là “ngày khác”; còn như cách phiên âm VVQ “*viết dị, viết lai 曰異曰來*” dường như là vô nghĩa trong ngữ cảnh bức thư. Toàn đoạn này chúng tôi phiên/ dịch: “*Độ hải thương nhân thỉnh quả nhân viết dị nhật lai tề bang chi thì, / vu hải tân, / vu đảo tự, / đảo phủ huyện thôn áp, / nhậm thuyền chủ tâm khả ký ngụ chi đại vọng* / (Những thương nhân vượt biển đến đây xin với tôi rằng ngày nào đó⁴, khi họ đến nước tôi (tề quốc), dù ghé hải cảng, ghé đảo xa hay đến các phủ huyện thôn áp thì người chủ thuyền có thể được đáp ứng nguyện vọng trú ngụ)”.

+ Trang 44, 45, 46, 47. Bức số 9: *Thần quân phục tứ An Nam quốc Đại Đô thống Thụy công 神君復賜安南國大都統瑞公* (Ngày 26 tháng 7 niên hiệu Khánh Trường thứ 9 [1604]); trang 44, phần ảnh nguyên văn có đoạn như sau: 年年聞音問

者方域如不隔絕特三種之方物懇意不淺自本邦赴貴國之商買若侵法政任國務可誅罰委曲上野介正純可傳說焉. VVQ phiên/dịch: “*Niên [?] văn âm vấn giả phương vực như bất cách tuyệt, / đặc tam chủng chi phương vật, / khẩn ý bất thiên. / Tự bản bang phó quý quốc chi thương mãi nhược xâm pháp chính, / nhậm quốc vụ khả tru phạt, / ủy khúc Thượng Dã Giới Chính Thuần khả truyền thuyết yên.* / (Hằng năm có người hỏi rằng: phương vực [nước ngài] như chẳng cách trở gì, lại đặc biệt tặng ba loại phương vật với ý tình tha thiết. Việc thương mãi từ nước ta đến quý quốc, nếu kẻ nào xâm phạm đến nền pháp chính [mỗi nước] thì người nhậm lãnh việc nước [ở đó] có thể trách phạt tội trạng. [Ta] ủy thác ý tứ cho Thượng Dã Giới Chính Thuần có thể chuyển đạt quy định này vậy...)”. Nhận xét: VVQ phiên âm, gõ nguyên văn, dịch thiếu chữ [niên] 年, cùng với ngắt câu sai, nên VVQ dịch đoạn trên khá tối nghĩa, tạo cảm giác hiểu mơ hồ cho độc giả. Chúng tôi phiên âm: “*Niên [Niên] văn âm vấn giả, / phương vực như bất cách tuyệt, / đặc tam chủng chi phương vật. / Khẩn ý bất thiên, / tự bản bang phó quý quốc chi thương mãi, / nhược xâm pháp chính, / nhậm quốc vụ khả tru phạt. Ủy khúc Thượng Dã Giới Chính Thuần khả truyền thuyết yên*” (Chúng tôi nhấn mạnh []; chữ thiếu trong văn bản VVQ nguyên văn, phiên âm và dịch; nhưng ảnh tư liệu nguyên văn lại có dấu nháy, biểu thị chữ niên lặp lại 02 lần chữ “niên”) ... và dịch lại: “Hằng năm đều được nghe lời thăm hỏi, dường như phương vực không hề cách trở, đặc biệt là 3 loại phương vật (được tặng). Có một khẩn cầu không dễ từ nước tôi, là những người đến

quý quốc buôn bán, nếu vi phạm pháp luật thì người đảm trách việc nước sở tại có thể trừng phạt. Việc này cũng đã giao cho Thượng Dã Giới Chính Thuần ban bố rộng rãi rồi”. *Khẩn ý bất thiên* 懇意不淺 nên hiểu là: một sự khẩn cầu không dễ dàng. Trong bản dịch VVQ dường như bỏ qua đoạn này không dịch.

+ Trang 48, 49, 50, 51. Bức số 10: *An Nam quốc Đại Đô thống Thụy Quốc công thư* 安南國大都統瑞國公上書 (Ngày 06 tháng 5 niên hiệu Hoảng Định thứ 6 [1605]). Tại tr.48. Nguyên văn có đoạn: 雲海雖殊地域星象正一天樞. VVQ phiên/ngắt câu/dịch (tr.49): “*Vân hải tuy thù/ địa vực tinh tượng/ chính nhất Thiên xu/* (Mây biển tuy khác, nhưng trong địa vực do tinh tượng phân chia, [hai nước chúng ta] chính nằm cùng một chòm sao Thiên xu⁵)”. Chúng tôi phiên âm lại là: *Vân hải tuy thù địa vực/ Tinh tượng chính nhất thiên xu*. Nhận xét 1: Sở dĩ chúng tôi không đồng ý cách ngắt câu, phiên âm của VVQ là bởi đây là hai câu đối nhau (biên ngẫu); *Vân hải* 雲海 (đối với) << *Tinh tượng* 星象; *Địa vực* 地域 (đối với) << *Thiên xu* 天樞. *Vân hải*, địa vực (trời biển, thổ nhưỡng) của hai nước “tuy thù” (tuy khác nhau); nhưng tinh tượng (chòm sao) đều (chung nhau 正一) “chánh nhất” một hướng (chòm sao Thiên xu). Cách ngắt câu của VVQ khiến sai lệch tinh thần nguyên tác, mất tính biên ngẫu, ý nghĩa “ước lệ” đẹp đẽ, tính văn chương trong câu trả lời của tác giả bức thư; khiến đoạn trên VVQ dịch lại khá “khiên cưỡng” ý tứ cổ nhân để cho người đọc ngày nay hiểu. Đây là hai câu biên ngẫu, dù là độc giả có chút ít kiến thức Hán học hay độc giả đơn thuần khi đọc

xong bản dịch thì đã rõ ý của người xưa muốn bày tỏ nét dị biệt và tương đồng của hai nước Nhật và Việt về mặt địa lý bằng các vế đối danh từ (danh xưng) hay trạng từ (địa điểm, nơi chốn). Cũng tại tr.48, nguyên văn có đoạn: *Hạnh môn thái nạp dĩ biểu lân quốc chi giao* 幸蒙萊納以表鄰國之交. Nhận xét 2: Tại đoạn này (tr.49), VVQ đọc sai chữ *thái* 萊 thành *tiểu* 笑; và gõ nguyên văn sai thành 笑納. Không những vậy, VVQ còn tự ý gõ thêm chữ *ngợi* 誼, thành *giao nghị*. VVQ tự ý gõ lại nguyên văn như sau: 幸蒙[笑]納以表鄰國之交[誼] ([] dấu nháy là lỗi gõ sai cùng việc tự ý điền thêm chữ Hán của VVQ đã làm sai lệch đi nội dung so với bản tư liệu gốc, [] nhằm nhấn mạnh sự khác nhau với phần nguyên văn ảnh mà chúng tôi phát hiện khi so sánh). Từ *thái nạp* 萊納 thường đi liền với nhau biểu thị nghĩa “thu nhận” chứ không phải “tiểu nạp” - “vui vẻ nhận” như cách VVQ hiểu và dịch (tr.51): “Rất mong [ngài] vui vẻ nhận cho”.

+ Trang 52, 53, 54, 55. Bức số 11: *Thần quân phục tứ An Nam quốc Đại Đô thống Thụy Quốc công* 神君復賜安南國大都統瑞國公 (Tháng 9 năm Ất Ty, niên hiệu Khánh Trường thứ 10 [1605]). Nguyên văn (tr.52) có đoạn: “*Tuân vân phi lai/ tráp nhi độc chi* 郵雲飛來扱而讀之”. Nhận xét: phần nguyên văn (tr.52), chữ “*Tuân vân* 郵雲” bị VVQ gõ sai nguyên văn, và phiên âm thành “*cù vân* 幼雲” (tr.53). Chính vì đọc sai chữ Hán nên VVQ dịch: “Thư từ mây xa bay tới, tôi mở ra mà đọc”. Theo sách *Tân Đường thư - Vi Trắc truyện* tích *Tuân công ngũ vân* 郵公五雲⁶ chép: “Vi Trắc thời nhà Đường được tập phong là Tuân Quốc công. Mỗi lần viết thư đề chữ “trắc” trên đầu bức

thư. Chữ đẹp như năm áng mây bay. Người thời đó rất ngưỡng mộ nên gọi ông là “Tuân công ngũ vân”. “*Tuân vân* 邨雲” ở trong ngữ cảnh này được hiểu đơn giản là bức thư.

+ Trang 94, 95, 96, 97. Bức số 23: *An Nam quốc Đại Đô thống trình Thổ Tĩnh Đại Xuy Trợ Lợi Thắng thư* 安南國大都統呈土井大炊助利勝書 (Ngày 04 tháng 05 niên hiệu Hoằng Định thứ 19 [1618]). Phần nguyên văn ảnh gốc (tr.94) có đoạn: 船本彌七郎顯定自就我已二十餘年我視之猶子始終無間上年回國近侍貴邦來春仰任親來仍給舊令嚴札以副我愛因便并具信物聊表誠心 (*Thuyền Bản Di Thất Lang Hiến Định tự tự ngữ dĩ nhị thập dư niên, ngữ thị chi do tử, thủy chung vô gián. Thượng niên hồi quốc cận thị quý bang, lai xuân ngưỡng nhậm thân lai. Nhưng cấp cựu lệnh nghiêm trát dĩ phó ngã ái, nhân tiện tính cụ tín vật liêu biểu thành tâm*). VVQ gõ lại nguyên văn, phiên âm như sau (tr.95, 96): “... thượng niên hồi quốc./ Cận thị quý bang lai xuân ngưỡng trụ 仰住 (người viết nhấn mạnh) thân lai,/ nhưng cấp cựu lệnh,/ nghiêm trát dĩ phó ngã ái. Nhận xét 1: Câu *ngưỡng nhậm thân lai* 仰任親來 là về thăm lại người thân. Nhưng bị VVQ đọc nhầm là *ngưỡng trụ* 仰住. Tiếp đến, thông thường, chữ *lệnh* 令 và chữ *ng nghiêm* 嚴 đứng riêng rẽ nó mang các nghĩa riêng biệt, như *lệnh* là ra lệnh,...; *ng nghiêm* là nghiêm khắc..., nhưng khi dùng với nhau lại mang ý nghĩa hoàn toàn khác. Trong đoạn này có từ “*lệnh nghiêm*”, đây là cụm từ dùng để gọi người cha. Ngoài *lệnh nghiêm* 令嚴 ra, còn có khá nhiều từ khác để chỉ người cha như *lệnh tôn*, *ng nghiêm lệnh*, *ng nghiêm*

phụ, *ng nghiêm đường*,... Trong đoạn này, “*cựu lệnh nghiêm*” chỉ vị cựu Shogun Tokugawa Ieyasu, cha của vị Shogun hiện đang chấp chính là Chính Di Đại Tướng quân Tokugawa Hidetada. Thời điểm gửi bức thư (1618), Nguyên Gia Khang (Tokugawa Ieyasu) đã trao quyền bính lại cho con trai Tokugawa Hidetada để lui về hậu trường chính trị. “*Cấp cựu lệnh nghiêm trát*” là gửi thư cho người cha trước đây của ngài chấp chính. Chúng tôi tạm dịch “ngài chấp chính cũ” trong đoạn văn này theo như cách hiểu trên đây. Có lẽ do VVQ không biết hoặc không để ý nên ngắt câu giữa chữ “*lệnh*” và chữ “*ng nghiêm*” thành ra “*cựu lệnh*”, “*ng nghiêm trát*”. VVQ dịch (tr.96): “*Thuyền Bản Di Thất Lang Hiến Định* (Funamoto Yashichirou Akisada) từ khi đến nước ta trải cũng được hơn 20 năm, ta thân gần như con cái, trước sau không hề thay đổi. Năm ngoái, [Di Thất Lang] về nước, mong quý bang đến mùa xuân cho người thân của ta [Di Thất Lang] đến, vẫn cấp cho lệnh cũ, gửi trát bảo lấy đó mà chôn ta quý mến ông. Nhân tiện đây xin gửi kèm đầy đủ các tín vật để biểu thị lòng thành”. Nhận xét 2: Ngoài gõ nguyên văn, phiên âm sai chữ “*nhậm*” thành “*trụ*”, đoạn này VVQ đã ngắt câu sai “*nhưng cấp cựu lệnh,/ nghiêm trát dĩ phó ngã ái*” dẫn đến dịch sai nguyên văn dẫn đến ý tứ rối rắm, khó hiểu. Từ *lệnh nghiêm* 令嚴 là danh từ để chỉ người bố hoặc như từ *ng nghiêm* 慈嚴 để chỉ người mẹ vậy; nên không thể ngắt câu tách rời 02 chữ này ra riêng biệt như cách VVQ. Chúng tôi phiên/sửa/dịch: “*Thượng niên hồi quốc cận thị quý bang, / lai xuân ngưỡng NHẬM thân lai,/ nhưng cấp cựu [lệnh*

nghiêm] *trát dĩ phó ngã ái*/ (Từ khi Thuyền Bản Di Thất Lang Hiền Định đến với ta cũng đã hơn hai chục năm, ta xem như con, trước sau không đổi. Năm ngoái về nước, vào hầu quý bang, sang xuân sẽ trở lại với người thân. [Ta] bèn trao cho vị chấp chính cũ một phong thư đề gửi gắm sự yêu mến của ta, nhân tiện bày biện chút quà làm tin để biểu thị tấm lòng thành)”.
 + Trang 118, 119, 120. Bức số 30: *Thổ Tĩnh Lợi Thắng dĩ An Nam quốc Đại Đô thống thư* 土井利勝與安南國大都統書 (Ngày 11 tháng 02 niên hiệu Nguyên Hòa thứ 6 [1620]). Nguyên văn (tr.118) có đoạn: 日本國臣大炊助藤原利勝謹呈安南國大都統麾下獻短札矢愚慮吾大樹源君之慈意以連署達之可知...抑至微臣亦(密絹十卷鐵砲一挺)賜之遠邦之珍種原意難報不違先約商船來者往者海上無恙著岸兩國士民之寬幸也 VVQ phiên/dịch: “*Nhật Bản quốc thần Đại Xuy Trợ Đằng Nguyên Lợi Thắng cẩn trình An Nam quốc Đại Đô thống huy hạ/ Hiến đoàn trát thất ngu lự,/ ngô Đại Thụ Nguyên Quân chi tư ý,/ dĩ liên thư đạt chi vân,/ khả tri vân./ Ưc chí vi thần,/ diệc mật quyền thập quyển,/ thiết pháo nhất đĩnh (?) chi./ Viễn bang chi trân chủng, [hậu] ý nan báo./ Bất vi tiên ước,/ thương thuyền lai giả vãng giả, /hải thượng vô dạng trứ nạn./ Lương quốc sĩ dân chi khoan hạnh dã.* (Thần là Đại Xuy Trợ Đằng Nguyên Lợi Thắng (Oinosuke Fujiwara Toshikatsu) nước Nhật Bản kính trình Đại Đô thống các hạ nước An Nam. Kính dâng lời bẩm ngắn ngu muội [đến ngài], nghĩ rằng nay theo ý muốn của ngài Đại Thụ Nguyên quân [Mạc phủ Tokugawa] của tôi lấy việc trao đổi qua lại thường

xuyên để biểu đạt ý tình, [ngài] có thể hiểu cho điều đó chăng! Thực hay đến thần đây cũng [được nhận] 10 cuốn lụa sống, 1 khẩu thiết pháo (súng đồng - súng thần công). Những vật hạng trân quý ở nước xa [An Nam] với tình ý sâu đậm, khó mà báo đáp. Chẳng trái ước định xưa, các thương thuyền đi về buôn bán trên biển không có bờ neo đậu, thì dân tình hai nước hẳn khoan hòa vui vẻ [với họ vậy]”. Nhận xét 1: Đoạn này VVQ gõ lại nguyên văn nhằm chữ *nguyên* 原 thành chữ *hậu* 厚 trong câu *nguyên ý nan báo* 原意難報 và VVQ dịch ra thành “với tình ý sâu đậm, khó mà báo đáp”. Theo chúng tôi, VVQ do nhầm chữ *nguyên* 原 thành chữ *hậu* 厚 (nghĩa là sâu, dày) nên dịch sai thành “tình ý sâu đậm” là sai lệch so với ảnh tư liệu gốc. Thứ hai, VVQ bỏ sót 01 chữ *tư* 賜 trong chữ “tư chi” nghĩa là “ban cho” trong đoạn sau: 抑至微臣亦(密絹十卷鐵砲一挺)[賜]之. Dẫn đến dịch thiếu, nhầm lẫn. Thứ ba, câu *Hiến đoàn trát thất ngu lự* 獻短札矢愚慮, VVQ dịch thành: “Kính dâng lời bẩm ngắn ngu muội [đến ngài]”. Theo chúng tôi, đoạn này có chữ *Ngu lự* 愚慮 nghĩa là: Tôi e rằng. Thì phải ngắt câu lại là *Hiến đoàn trát thất/ Ngu lự* 獻短札矢/愚慮 và từ “Ngu lự” là thuộc về vế sau. Chúng tôi dịch lại như sau: “Dâng trình An Nam quốc Đại Đô thống các hạ mấy lời ngắn ngu. Tôi e rằng ý tốt của ngài Đại Thụ Nguyên là căn cứ vào những vật phẩm trao đổi đôi bên như là những thứ các ngài trình bày đến cấp dưới chúng tôi (gồm 10 cuốn lụa sống, 01 khẩu thiết pháo) thì các ngài cũng đã ban cho. Đồ quý của phương xa, vốn mong được báo đáp cũng khó thay”.

Nhận xét 2: Đoạn 不違先約商船來者往者海上無恙著岸兩國士民之寬幸也. VVQ dịch: “Chẳng trái ước định xưa, các thương thuyền đi về buôn bán trên biển không có bờ neo đậu, thì dân tình hai nước hăng khoan hòa vui vẻ [với họ] vậy”. Nhận xét 3: Chúng tôi cho rằng, cách dịch trên là chưa đúng với tinh thần nguyên tác và sai về mặt ngữ nghĩa. Câu *Hải thượng vô dạn trú ngạn* 海上無恙著岸 bị VVQ hiểu sai thành [thương thuyền] “không có bờ neo đậu”. Thực ra từ *vô dạn* 無恙 là chỉ sự bình an; cũng là ám chỉ sự thân thiện, hòa khí đôi bên giữa dân bản xứ và thuyền buôn nước bạn. Chúng tôi dịch: “Không trái với giao ước trước đây, thuyền buôn lui tới cập bờ bình an, cũng là sự hanh thông, hào phóng của sĩ dân hai nước vậy!”.

+ Trang 129, 130, 131, 132. Bức số 34: *Từ Tĩnh Trung Thế, Thổ Tĩnh Lợi Thắng, Từ Tĩnh Trung Thắng An Nam Quốc vương thư* 酒井忠世土井利勝酒井忠勝安南國王書 (Tháng Giêng niên hiệu Khoan Vĩnh thứ 2 [1625]). Nguyên văn (tr.129) có đoạn: “*Niên niên thương bạc vãng hoàn, tự tha thông bảo chi chính sự, hồ bất khả gian khoát hỹ. Dư phụ thuyền trưởng thiết đoan thuận tự tự sắc*/年年商舶往還自他通寶之政事也互不可間濶矣餘附船長舌端順序自嗇”. VVQ dịch (tr.132): “Rất vui(?) vì hàng năm, việc buôn bán qua lại [giữa hai nước] vẫn tiếp tục, ấy là điều thông tỏ quý báu từ chính sự mà nên vậy. Sự tương hỗ này chẳng thể bị gián đoạn thay! Ngoài ra, giúp thêm thuyền trưởng đôi điều nhỏ nhặt”. Nhận xét: VVQ ở đoạn này gõ thiếu chữ niên 年 (mắc lỗi cũ); và đáng tiếc hơn là một tư duy về kinh tế rất "hiện đại" của người Nhật trước thời Minh Trị hơn hai trăm

năm đã bị làm cho sai lệch khi chuyển tải. Chúng tôi dịch: “Hàng năm thuyền buôn đi lại, việc này đã tạo nên chính sách tiền tệ, sự trao đổi không còn chênh lệch lớn. Còn lại, tùy vào “đầu môi chót lưỡi” của thuyền trưởng thỏa thuận để tự điều chỉnh giá cả”. Ở đoạn này, câu *thông bảo chi chính sự* 通寶之政事 có nghĩa là: chính sách tiền tệ; câu *bất khả gian khoát* 不可間濶 nghĩa là: không còn chênh lệch (chúng tôi đọc “gian” thay vì “gián” như VVQ); chúng tôi cho rằng *gian khoát* 間濶 nên hiểu là chỉ “sự chênh lệch” về giá cả thị trường; chứ không phải dịch là “gián đoạn” như VVQ hiểu. *Thông bảo* 通寶 ở đây là “tiền tệ” chứ không phải “điều thông tỏ quý báu [từ chính sự]” như cách VVQ hiểu. *Thiết đoan* 舌端 chỉ “đầu môi chót lưỡi”, tức là sự thượng lượng, mặc cả về giá cả chứ không phải như VVQ dịch là “đôi điều nhỏ nhặt”. Nếu đúng như cách hiểu của chúng tôi, thì nền "kinh tế thị trường" đã được hình thành từ rất lâu, ngay từ khi con người biết đem những thứ mình có đi trao đổi với người khác chứ không phải đợi đến sự ra đời của các học thuyết kinh tế. Người Việt ta có câu "Mua của người chán, bán cho người cần" cũng là kiểu tư duy kinh tế thị trường vậy.

+ Trang 150, 151, 152. Bức thư 40: *An Nam quốc Đại Đô thống thư* 安南國大都統書 (Ngày 04 tháng 06 niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 14 [1632]); có đoạn từ ảnh gốc nguyên văn (tr.150) như sau: “*安南國王都統領德大尊公申為唐重重路遠取何物報恩不勝恩*” (tr.151); VVQ phiên /dịch: “*An Nam quốc vương Đô Thống lĩnh Đức đại tôn công./ Thân:/ vì đường trọng lộ,/ viễn thủ hà vật,/ báo ân bất thắng ân/ Quốc vương nước An Nam là Đô Thống*

lĩnh lại gửi lên ngài Đức đại tôn công (Tokugawa Iemitsu) rằng: đường xá qua lại rõ ràng rất quan trọng, phương xa chọn những vật hạng nào để báo ơn mà chẳng đáp hết ân tình”. Nhận xét 1: nguyên văn ảnh tư liệu gốc (tr.150), sau chữ “trùng” 重 có dấu nháy, biểu thị sự lặp lại 2 chữ “trùng trùng”, tức, đường xa muôn trùng “trùng trùng lộ viễn”. Nhưng VVQ phạm lỗi [sai cũ] là không thấy dấu nháy biểu thị sự lặp lại của chữ “trùng” ở ảnh bức thư tư liệu gốc và đọc là “trọng” và dịch là “đường xá quan trọng” [trọng lộ 重路]. Chúng tôi phiên/ dịch lại: “*Vì đường trùng trùng lộ viễn/ thủ hà vật báo ân bất thặng ân/* Vì đường xá muôn trùng xa cách, biết lấy gì đây để báo đáp ân sâu dày”. Cũng trong tr.151, ảnh nguyên văn như sau: 乞兩國交親愛慕年年往販無有何心願有書報一乞望恩事. Nhận xét 2: Đoạn này VVQ gõ nguyên văn, phiên âm nhưng lại thiếu chữ “niên 年” do mắc lỗi (cũ) không nhận diện được “dấu nháy” lặp từ “niên niên”, nên VVQ phiên/dịch: “...*khất lưỡng quốc giao thân ái mộ, /niên [] vãng phán, /vô hữu hà tâm, nguyện hữu thư báo, nhất khất vọng ân sự/* Xin vì tình giao bang quý mến giữa hai nước, hằng năm cho thuyền qua buôn bán. Nếu có ý gì, mong ngài gửi thư hồi đáp, tôi đang trông đợi ân nghĩa này”. Chúng tôi phiên/dịch lại: “... *niên [niên] vãng phán, vô hữu hà tâm, nguyện hữu thư báo/* Mong cho lòng ái mộ, thân giao giữa hai nước, mà hằng năm buôn bán trao đổi qua lại; không có lòng ham muốn nào khác, chỉ mong thư từ qua lại kết giao”.

3. Thay lời kết

Trong bài viết trên, chúng tôi đã chỉ ra một số lỗi dịch thuật văn bản Hán Nôm

mà cụ thể là lỗi dịch tác phẩm *Việt Nhật thông thư* của VVQ, các lỗi thường gặp là ngắt câu (hay còn gọi là “cú đậu”) sai; gõ sai, nhầm chữ Hán trong nguyên văn dẫn đến phiên âm và dịch lại sai; thêm chữ Hán trong các bức thư (dù trong tư liệu nguyên văn không có), chưa hiểu điển cố, điển tích dẫn đến VVQ đã đọc, viết sai chữ, dịch lại chủ quan... Có thể do trình độ Hán Nôm có hạn nên chúng tôi chưa thể tìm hết được các lỗi trong bản dịch *Việt Nhật thông thư* của VVQ, phần còn lại dành cho những nhà nghiên cứu, dịch giả, các bậc túc Nho tiếp tục tìm hiểu, đánh giá. Hy vọng nhóm biên soạn, dịch thuật sách *Việt Nhật thông thư* (NXB Hà Nội, 2022) cầu thị đính chính hoặc phản biện lại chúng tôi thật thẳng thắn, để các nhà nghiên cứu, độc giả và thế hệ sau có một tư liệu đáng tin cậy tham khảo./

N.V.C

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Trần Mạnh Cường, “Chuyện về bức thư ngoại giao gửi quốc vương Nhật Bản từ hơn 400 năm trước”, Báo điện tử *Công an nhân dân* online (17/09/2015). Link: <https://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Chuyen-ve-buc-thu-ngoai-giao-gui-quoc-vuong-Nhat-Ban-tu-hon-400-nam-truoc-i365016/>
2. *Nguyễn tôi*: Theo chúng tôi hiểu là chỉ Nguyễn Cảnh Hoan, tác giả bức thư.
3. Theo *Từ điển Hán Nôm* online. Link: <https://hvdic.thivien.net/whv/%E6%95%9D>. Ngày truy cập 9/04/2025.
4. Ngày nào đó: Hay còn hiểu là *dị nhật* 異日 nghĩa là “ngày khác”.
5. Thiên xu: VVQ chú thích rằng tức chòm sao Đại Hùng tinh, là một trong bảy chòm sao Bắc Đẩu.

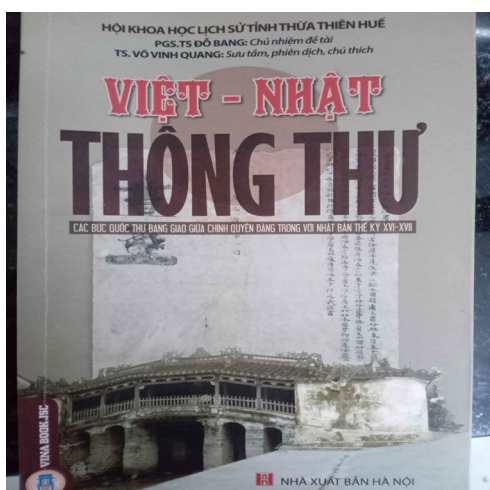
6. *Tuân công ngũ vân* 邨公五雲: Trang *Bách khoa Baidu* cho biết câu này xuất xứ từ *Tân Đường thư - Vi Trắc truyện* 出处《新唐书·韦陟传》 và giải thích nghĩa như sau【释义】: 唐韦陟于书札上签书“陟”字若五朵云, 时人号为“五云体”。后因谓书札为“朵云”。邨公, 陟封号, 袭封邨国公。 [Giải thích nghĩa]: Vi Trắc thời nhà Đường được tập phong là Tuân Quốc công. Mỗi lần viết thư đề chữ “trắc” trên đầu bức thư. Chữ đẹp như năm áng mây bay. Người thời đó rất ngưỡng mộ nên gọi ông là "Tuân công ngũ vân". Link:<https://baike.baidu.com/item/%E9>

%83%87%E5%85%AC%E4%BA%94%E4%BA%91%E4%BD%93/516847. Ngày truy cập 9/04/2025.

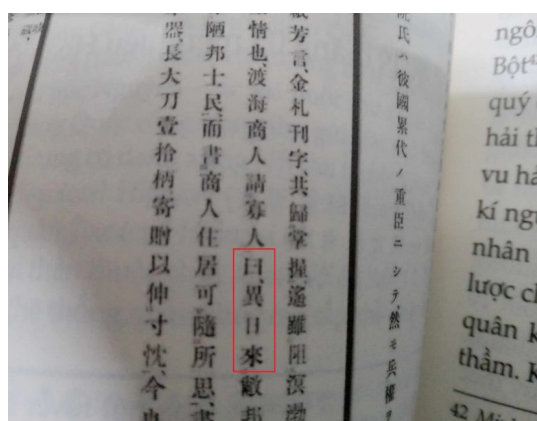
7. PGS.TS Đỗ Bang (Chủ nhiệm đề tài), TS. Võ Vinh Quang (Sưu tầm, phiên dịch, chú thích) (2022), *Việt Nhật thông thư - Các bức Quốc thư bang giao giữa chính quyền Đàng Trong với Nhật Bản thế kỷ XVI - XVII*, NXB. Hà Nội.

8. Trần Mạnh Cường, “Chuyện về bức thư ngoại giao gửi quốc vương Nhật Bản từ hơn 400 năm trước”, bđd.

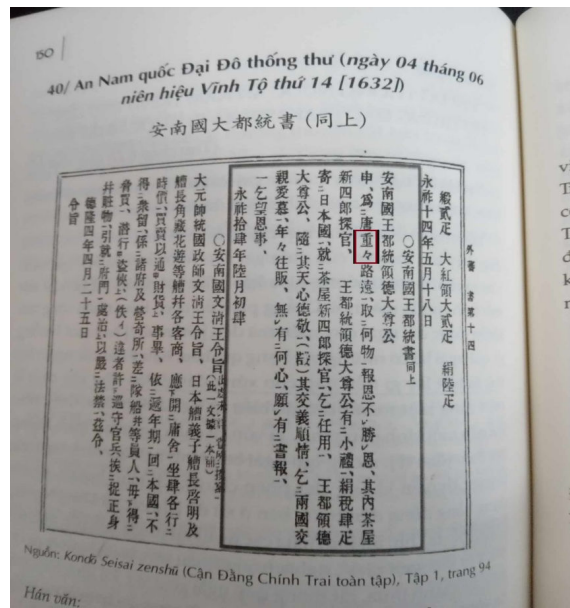
Phụ lục



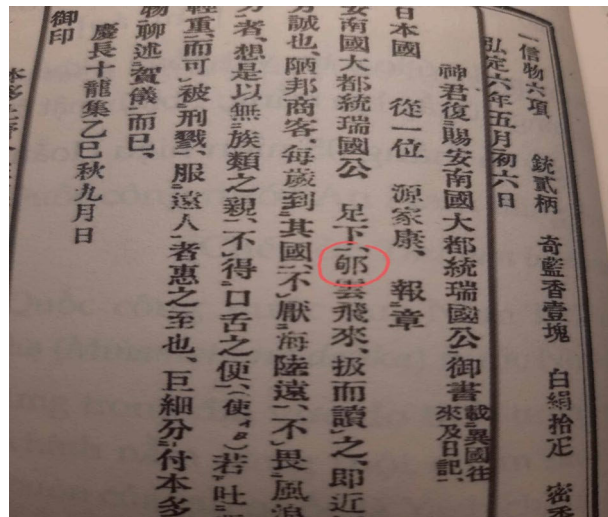
Ảnh 1: Cuốn sách *Việt Nhật thông thư*, VVQ sưu tầm, phiên dịch, chú thích, Nhà xuất bản Hà Nội, 2022



Ảnh 2: trang 38, VVQ đọc chữ "nhật" 日 (nghĩa là ngày) thành nhầm ra "viết" 曰 (nói ra) dẫn đến phiên âm, ngắt câu sai và kết quả là bản dịch "không khớp" nguyên văn chữ Hán



Ảnh 3: trang 15, nguyên văn ảnh sau chữ trùng có dấu nháy, lặp chữ “trùng trùng” (không phải đọc “trọng” và dịch là “đường xá quan trọng” như VVQ hiểu)



Ảnh 4: trang 52 (phần nguyên văn), chữ “Tuân vân 郵雲” bị VVQ gõ sai nguyên văn và phiên âm thành “cù vân 幼雲” (tr.53)